

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 09/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Văn Miên

+ Bà Võ Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/HSST, ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: không, sinh ngày 1987 tại: huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Ia L, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai Nơi cư trú: Làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 và bà Trần Thị S sinh năm 1960 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/02/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Trần Thắng H, sinh năm 1976.

Trú tại: Làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Như Hữu, sinh năm 1991.

Trú tại: Làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó Nguyễn Văn T đã biết nhà kho của nhà tổ 2, đội 12, Công ty TNHH MTV 75, Tổng công ty 15, thuộc Làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai có để vật dụng của các chủ lán nuôi ong nên vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 24/12/2021, T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát: 81U1 - 193.46 đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. T một mình điều khiển xe mô tô trên đến kho của nhà Tổ 2 thì phát hiện nhà kho không có người trông coi nên T đi một vòng để kiểm tra rồi dùng 01 thanh sắt hình trụ tròn, dài khoảng 50 cm mang theo trước đó phá khóa nhà kho, thì phát hiện bên trong có 09 bao đường kính trắng loại cho ong mật ăn và 01 thùng nền chân ong làm tổ ong mật của anh Trần Thắng H, sinh năm 1976, trú tại : Làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đang để tại đây. T đã khiêng hết số tài sản trên đưa ra xe mô tô rồi chở lần lượt đến một nhà rẫy cao su gần đó để tập kết. Do điều khiển bằng xe mô tô nên T đã chở lần lượt số tài sản này về nhà mình cất giấu tại phòng ngủ. Do lo sợ hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện nên tối ngày 25/12/2021, T đã đem 09 bao đường đổ xuống giếng tự hoại của nhà T và đem bao đựng nền chân ong giấu ở sau vườn cà phê nhà mình rồi bỏ trốn vào khu vực nhà rẫy của gia đình ở làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 16/01/2022, nhận thấy hành vi của mình là sai trái, biết sự việc đang được cơ quan Công an điều tra nên T đã đến Cơ quan Công an tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời giao nộp bao đựng nền chân ong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐ, ngày 05/01/2022 và Phụ lục Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

- 10 bao đường kính trắng, mỗi bao nặng 50kg (có tổng trọng lượng là 500 kg) loại đường dùng cho ong ăn, giá trị định giá mỗi bao là: 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tổng cộng giá trị định giá 10 bao là: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Theo lời khai của bị hại.

- Sau đó xác định lại số bao đường kính trắng bị trộm cắp là: 09 bao mỗi bao nặng 50kg (có tổng trọng lượng là 450 kg) loại đường dùng cho ong ăn,

giá trị định giá mỗi bao là: 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tổng cộng giá trị định giá 09 bao là: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

- 01 thùng nền dùng làm cầu ong mật có trọng lượng 20kg. Giá trị định giá là: 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt yêu cầu định giá là: **12.700.000 đồng** (mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS, ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- **Về tội danh:** Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về mức hình phạt:** Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: Từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

- **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Đã được xử lý trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy, không đề cập.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho anh Trần Thắng H số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên và tài sản thì anh H không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, không đề cập.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 24/12/2021, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 09 bao đường kính trắng loại cho ong mật ăn và 01 thùng nền chân ong làm tổ ong mật của anh Trần Thắng H tại tổ 2, Đội 12, Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty 15 - Chi nhánh Công ty 75, thuộc Làng K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 12.700.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại.

[3] Hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 12.700.000 đồng (mười hai triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số: 11/CT-VKS, ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn T tuổi còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười nhác lao động, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an tự thú và khai nhận hành vi phạm tội; Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo lần đầu phạm tội, từ trước cho đến khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô 81U1 - 193.46 mà bị cáo đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Như Hữu, sinh năm 1991, trú tại: Làng K, xã Ia K, huyện Đ. Anh Hữu không biết việc T mượn xe đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan CSĐT đã không tiến hành thu giữ đối với chiếc xe này là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) thanh sắt hình trụ tròn, dài khoảng 50 cm, loại sắt thường dùng trong xây dựng là công cụ bị cáo sử dụng để phá cửa nhà kho, sau khi thực hiện phá khóa xong thì bị cáo ném vào lô cao su ở phía sau nhà tổ cách nhà tổ khoảng 100m; Cơ quan CSĐT cùng bị cáo đã tiến hành truy tìm thanh sắt trên nhưng không phát hiện được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 02 (hai) sọt bằng kim loại, dùng để chở hàng là của ông Nguyễn Văn M (bố của bị cáo), khi bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản thì ông M không biết nên Cơ quan CSĐT không tiến hành thu giữ vật chứng này là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 09 (chín) bao xác rắn đựng đường cát trắng, sau khi bị cáo đổ hết số đường xuống hồ tự hoại của gia đình, bị cáo để lại ở nhà và bỏ trốn thì ông Nguyễn Văn M đã vớt ở thùng rác ngoài đường, hiện không thu giữ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) thùng nền chân ong nặng 20 kg mà bị cáo nộp cho Cơ quan CSĐT, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Thắng H nên đã trả lại cho anh H để phục vụ công việc sản xuất là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho anh Trần Thắng H số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên và tài sản là 01 thùng nền chân ong nặng 20 kg thì anh H không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án, ngày 09/6/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đặng Anh Việt